



CÔNG TY CỔ PHẦN KIỂM ĐỊNH VÀ THÍ NGHIỆM ĐIỆN MIỀN NAM

Địa chỉ: 48 Cửu Long, Phường 02, Quận Tân Bình, Thành Phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại: 08.67776245 - 0932.369.799

Website: www.etsc.vn; Email: etsc.vn@gmail.com



ISO/IEC 17025:2017

Số/ No: 2076/2025/TN-ETSC	PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM TRA EXAMINATION REPORT	Ngày/ Date: 14/07/2025 Trang/ Page: 1/2
---------------------------	--	--

1. Khách hàng yêu cầu: Customer:	CÔNG TY CỔ PHẦN SỢI VIỆT TRÍ
2. Dự án: Project:	Kiểm tra điện năng tủ điện phân phối hạ thế Low voltage switchgear testing
3. Địa chỉ kiểm tra: Place of testing:	Đường Số 9, Khu Công Nghiệp Rạch Bắp, Phường Tây Nam, Thành Phố Hồ Chí Minh
4. Đối tượng kiểm tra: Type of testing:	Tủ phân phối hạ thế. Low voltage switchgear.
5. Số lượng/ Vị trí lắp đặt: Quantity/Installation location:	01 Tủ điện / Trạm Biến Áp 2500kVA 01 Electrical cabinet/ 2500kVA Transformer Station
6. Phương pháp kiểm tra: Method of testing:	- Tham khảo ETSC/TN/QT-27; QCVN QTĐ-5: 2009/BCT; TCVN4255: 2008; TCVN7994-1: 2009; TCVN 6615-2-4 : 2013; IEC 868; thông tư 39/2022/TT-BCT của Bộ Công Thương; thông tư 30/2019/TT-BCT của Bộ Công Thương. - Theo yêu cầu của khách hàng
7. Thời gian thực hiện: Inspection Date:	12/07/2025
8. Thông số kỹ thuật: Specification:	Loại/ Type: MSB Số quản lý/ Serial No: MPB-1 Nhà sản xuất/ Manufacture: Không rõ/ NA Năm sản xuất/ Date of manufacture: Không rõ/ NA Kích thước/ Size: Không rõ/ NA Công dụng/ Function: Tủ Điện Phân Phối Tổng 4000A
9. Phương tiện kiểm tra: Testing equipment	Kyoritsu 3125A; Metrel MI2892.
10. Điều kiện môi trường: Environmental conditions:	(32 ± 2) °C ; (60 ± 5) % RH
11. Kết quả kiểm tra: Testing result:	Xem trang sau See next page
12. Tem kiểm tra: Testing stamp No:	/
13. Kết luận: Conclusion:	Sóng hài dòng điện/ điện áp cao, hệ số công suất thấp. High current/ voltage harmonics, Low Power factor.
14. Khuyến cáo thời hạn thử nghiệm lần sau: 07/2026 Recommended next testing period:	

Người Thực Hiện
Executor

Đoàn Nguyễn Huy Thắng



Nguyễn Quốc Hoàn



TN/QT-C/M061

Ban hành lần 2

Số/ No: 2076/2025/TN-ETSC	PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM TRA EXAMINATION REPORT	Ngày/ Date: 14/07/2025 Trang/ Page: 2/2
---------------------------	--	--

Nội dung kết quả đo mục 11 trang 1

Content of measured results 11 page 1

Stt No	Đo các thông số <i>Measure the parameters</i>		Pha A <i>Phase A</i>	Pha B <i>Phase B</i>	Pha C <i>Phase C</i>	Yêu Cầu <i>Request</i>	Kết quả <i>Result</i>
1	Điện áp vận hành/ <i>Operating voltage</i>		227,3	231,8	231,3	209÷242V	Đạt/ <i>Pass</i>
2	Tần số vận hành/ <i>Operating frequency</i>		50,296			49÷51 Hz	Đạt/ <i>Pass</i>
3	Xâm nhập của dòng điện một chiều/ <i>Penetration of direct current</i>		/	/	/	$\%I_{dc} \leq 0,5\%$	/
4	Sóng hài của điện áp/ <i>Harmonics of voltage</i>	Tổng/ <i>Total (THD)</i>	8,62	7,90	7,44	+ THD $\leq 5\%$	Không đạt/ <i>Failed</i>
		Bậc 3 <i>Level 3</i>	0,34	1,20	0,99	+ H(3) $\leq 3\%$	Đạt/ <i>Pass</i>
		Bậc 5 <i>Level 5</i>	8,01	7,25	7,02	+ H(5) $\leq 3\%$	Không đạt/ <i>Failed</i>
		Bậc 7 <i>Level 7</i>	0,61	0,51	0,17	+ H(7) $\leq 3\%$	Đạt/ <i>Pass</i>
5	Sóng hài của dòng điện/ <i>Harmonics of currents</i>	Tổng/ <i>Total (TDD)</i>	22,7	22,9	19,8	TDD $\leq 5\%$	Không đạt/ <i>Failed</i>
		Bậc 3 <i>Level 3</i>	2,70	7,49	4,93	H(3) $\leq 4\%$	Không đạt/ <i>Failed</i>
		Bậc 5 <i>Level 5</i>	21,8	21,8	20,7	H(5) $\leq 4\%$	Không đạt/ <i>Failed</i>
		Bậc 7 <i>Level 7</i>	6,57	6,40	6,63	H(7) $\leq 4\%$	Đạt/ <i>Pass</i>
6	Nhấp nháy điện áp/ <i>Flashing voltage</i>	P _{st}	0,183	0,162	0,165	P _{st} ≤ 1	Đạt/ <i>Pass</i>
		P _{lt}	0,163	0,157	0,156	P _{lt} $\leq 0,8$	Đạt/ <i>Pass</i>
7	Thành phần thứ tự nghịch của điện áp pha/ <i>Inverse sequence voltage component</i>		0,55			$\%V_{neg} \leq 5\%$	Đạt/ <i>Pass</i>
8	Hệ số Công suất/ <i>Power factor</i>		0,93	0,95	0,94	PF $\geq 0,95$	Không đạt/ <i>Failed</i>
9	Nối đất/ <i>Grounding</i>		Tiếp đất trực tiếp/ <i>Ground directly</i>				